

Bản án số: 222/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12- 2021
Về việc tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 612/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29/10/2021 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng P, sinh năm 1977, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Thanh Ph, sinh năm 1977, có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2021 do nguyên đơn bà Lê Hồng P ký tên và những lời khai tiếp theo của bà Lê Hồng P trình bày tại phiên tòa như sau:

Bà và ông Ngô Thanh Ph có tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi vào năm 1999 cho đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 09/3/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên bà và ông Ph ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ngô Thanh Ph.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Ngô Lê Gia H, sinh ngày 25/4/2002 (đã trưởng thành) và Ngô Lê Huy T, sinh ngày 10/4/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ngô Lê Huy T và không đặt ra cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà P trình bày, tài sản chung bà và ông Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Thanh Ph trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Lê Hồng P về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống cũng như về con chung, nợ chung. Về tình cảm vợ chồng thì ông Ph thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân nhau. Nay bà P cương quyết ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn với bà P vì ông còn thương vợ, con.

Về con chung: Nếu như Tòa án có căn cứ cho ông và bà P ly hôn, thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Lê Huy T, ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà P là ông và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng P nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là những tranh chấp quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Ngô Thanh Ph có hộ khẩu tại ấp L, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Bà Lê Hồng P khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Ngô Thanh Ph nên bà P được xác định là nguyên đơn, ông Ngô Thanh Ph là bị đơn. Vụ án hôn nhân gia đình không xác định thời hiệu. Tòa án chỉ xét xử vụ án trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Bà P cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà và ông Ph nên quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Ph là hợp pháp theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Pháp luật được áp dụng giải quyết là Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân gia đình và các văn bản khác hướng dẫn về giải quyết án hôn nhân gia đình.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: xét hôn nhân giữa bà P và ông Ph trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, bà P xác định cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc

nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà P và ông Ph đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và có thời gian ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử, các bên không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà P vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với ông Ph. Mặt khác, lần ly hôn này là lần thứ 3 của bà P đối với ông Ph. Đối với ông Ph, ông xin được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng việc yêu cầu của ông không được bà P chấp nhận. Xét thấy, về mâu thuẫn tình cảm giữa bà P và ông Ph là có xảy ra cho nên giữa bà P và ông Ph đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Tại thời điểm này giữa bà P và ông Ph vẫn còn ly thân. Điều này, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Hồng P đối với ông Ngô Thanh Ph.

[2.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà P và ông Ph đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngô Lê Huy T và không bên nào đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà P và ông Ph ly thân cho đến nay, bà P là người trực tiếp nuôi cháu T vẫn khỏe mạnh và đảm bảo tốt việc học hành cho cháu T. Mặt khác, tại lời khai của cháu T, cháu xin được sống với mẹ khi bà P và ông Ph ly hôn với nhau nên tôn trọng theo nguyện vọng của cháu T, cần giao cháu T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng khi bà P và ông Ph ly hôn với nhau, ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà P và ông Ph thống nhất xác định tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Trường hợp sau này các bên không tự thỏa thuận được về phân tài sản chung và nợ chung cũng như thay đổi nuôi con chung và cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng P về “xin ly hôn, nuôi con chung” đối với ông Ngô Thanh Ph.

Về hôn nhân: Cho bà Lê Hồng P được ly hôn với ông Ngô Thanh Ph.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Hồng P được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Lê Huy T, sinh ngày 10/4/2012. Ông Ngô Thanh Ph không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên được quyền tới lui thăm non và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con và khoản cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Lê Hồng P và ông Ngô Thanh Ph xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Hồng P và ông Ngô Thanh Ph, xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008891 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Tài